

Số: 02/2019/QĐST- KDTM

Ba Đồn, ngày 19 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST- KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 89 đường Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Đăng H - Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Số 112 Phan Châu Trinh, quận H, thành phố Đà Nẵng

- Bị đơn: Công ty TNHH V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hải Y - Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị B và ông Hoàng Hải Y

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (bà Mai Thị B uỷ quyền cho ông Hoàng Hải Y)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 11/9/2019 công ty TNHH V còn dư nợ tại Ngân hàng T số tiền là 4.934.785.911 đồng (trong đó nợ gốc: 3.778.482.212 đồng; nợ lãi phải trả: 985.368.110 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 71.154.891 đồng; nợ tiền ưu đãi lãi suất: 99.780.698 đồng)

- Về phương thức trả nợ các bên đương sự thống nhất như sau:

+ Ngày 30/9/2019 Công ty TNHH Vận T phải trả cho Ngân hàng T số tiền 2.934.785.911 đồng

+ Ngày 30/10/2019 Công ty TNHH V phải trả cho Ngân hàng T số tiền còn lại là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp Công ty TNHH V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo thoả thuận trên thì Ngân hàng T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã B xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng bảo lãnh số: 210217-3445573-01-SME/HĐBL ngày 22/02/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 220217-3445573-01-SME/HĐBL ngày 22/02/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 070817-3445573-01-SME/TC ngày 07/8/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 070817-3445573-01-SME/HĐBL ngày 07/8/2017; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 101017-3445573-01-SME/TC ngày 11/10/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 250917-3445573-01-SME/HĐBL ngày 25/09/2017 để thu hồi nợ.

"Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án"

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận Công ty TNHH V chịu toàn bộ án phí vụ kiện là: 56.467.392 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 56.125.044 đồng mà Ngân hàng T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 000 2423 ngày 19/7/2019 cho Ngân hàng T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- THA thị xã B;
- Phòng GDKT- TA tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà